

Số: ~~74~~ /KH-UBND

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2017

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017
về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi
trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh
thành phố Hà Nội năm 2017, định hướng đến năm 2020**

Triển khai các Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014, 12/3/2015 và 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành, thực hiện Kế hoạch hành động số 87/KH-UBND ngày 29/4/2014, 117/KH-UBND ngày 28/4/2015, 147/KH-UBND ngày 30/7/2017, đồng thời ban hành Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 30/5/2016 về nâng cao chỉ số PCI với mục tiêu, chỉ tiêu và các giải pháp cụ thể. Sau 3 năm triển khai Nghị quyết 19/NQ-CP, các cấp, các ngành đã tích cực, chủ động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của Thành phố, cụ thể hóa mục tiêu theo lộ trình cải cách các quy định về thủ tục hành chính và trách nhiệm của cơ quan thực thi các nhiệm vụ, giải pháp đề ra. Nội dung này đã trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, cấp thiết trong công tác chỉ đạo của các cấp, các ngành từ Thành phố đến cơ sở, được nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đánh giá tích cực. Môi trường sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh của Thành phố từng bước được cải thiện. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) liên tục tăng hạng trong bốn năm gần đây, năm 2013 xếp thứ 33, năm 2014 xếp thứ 26, năm 2015 xếp thứ 24, năm 2016 xếp thứ 14 và Hà Nội đạt 60,74 điểm, lần đầu tiên bước vào nhóm địa phương có chất lượng điều hành tốt. Theo kết quả điều tra PCI 2016 của Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI), thành phố Hà Nội đã có 4 chỉ số thành phần tăng hạng so với năm 2015: Chỉ số “Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước” xếp thứ 53, tăng 6 bậc; Chỉ số “Chi phí không chính thức” xếp thứ 53, tăng 3 bậc; Chỉ số “Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp” xếp thứ 2, tăng 3 bậc; Chỉ số “Thiết chế pháp lý” xếp thứ 59, tăng 1 bậc. Thành phố Hà Nội có hai chỉ số thành phần xếp thứ 2 cả nước là Chỉ số “Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp” và Chỉ số “Đào tạo lao động”.

Hà Nội đạt kết quả tích cực trong các lĩnh vực: thuế, hải quan, đăng ký thành lập doanh nghiệp, cấp giấy chứng nhận (GCN) quyền sử dụng đất, xúc tiến thương mại, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Giảm thời gian giải quyết thủ tục thành lập doanh nghiệp thực hiện đăng ký qua mạng được rút ngắn từ 3 ngày xuống còn 2 ngày làm việc đối với quá trình giao dịch trên mạng. Đến nay, tỷ lệ hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng đã đạt 64% (vượt chỉ tiêu tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP); Tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt 96,2%, tỷ lệ doanh

ng nghiệp nộp thuế điện tử đạt 96,5% (vượt chỉ tiêu tại Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP). Cục Hải quan thành phố Hà Nội là đơn vị đầu tiên trong ngành Hải quan triển khai chính thức thành công và đảm bảo kỹ thuật cho hệ thống thông quan điện tử tự động. Đến nay, giảm thời gian thông quan cho các lô hàng luồng xanh xuống chỉ còn 3 giây. 79,6% tổng số đơn vị sử dụng lao động thực hiện giao dịch điện tử. Trong đó các doanh nghiệp có trên 10 lao động thực hiện giao dịch hồ sơ điện tử chiếm 97,47%. Đơn giản hóa 61 thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian thực hiện từ 30-50% theo quy định (chiếm tỷ lệ 67% tổng số thủ tục hành chính được rà soát). Giảm thời gian thực tiếp cận điện năng, thời gian trung bình giải quyết cấp điện trung áp cho khách hàng đối với phần việc thuộc trách nhiệm của EVN HANOI là 7,03 ngày (giảm 2,97 ngày so với quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam - EVN). Đẩy mạnh triển khai Chương trình Kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp. Dư nợ cho vay theo Chương trình đạt 233.732 tỷ đồng, tăng 3,7 lần so với cuối năm 2015. Nhân rộng mô hình cung ứng dịch vụ trình độ, chất lượng cao trong giáo dục và đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo nghề hướng tới đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

Mặc dù đã có bước cải thiện đáng kể, môi trường kinh doanh chuyển biến rõ nét, Hà Nội vào nhóm địa phương có chất lượng điều hành tốt sau rất nhiều năm thuộc nhóm địa phương có chất lượng điều hành khá, trung bình, kể ngày công bố Chỉ số PCI. Tuy nhiên, nhiều chỉ số thành phần trong Bộ Chỉ số PCI vẫn xếp hạng thấp (“Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất” xếp thứ 63/63, “Chi phí gia nhập thị trường” xếp thứ 63/63, “Môi trường cạnh tranh bình đẳng” xếp thứ 61/63, “Thiết chế pháp lý” xếp thứ 59/63, “Tính năng động và tiên phong của chính quyền” xếp thứ 62/63). Trong đó, một số chỉ số xếp hạng thấp liên tục trong nhiều năm, chưa có sự cải thiện. Để thực hiện mục tiêu “tiên phong cả nước về môi trường kinh doanh” như cam kết của Hà Nội trước sự chứng kiến của Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp, Hà Nội cần tiếp tục có sự đột phá trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao Chỉ số PCI.

Căn cứ Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị “Doanh nghiệp Việt Nam - Động lực phát triển của đất nước” ngày 29/4/2016; Biên bản Cam kết của Hà Nội với VCCI tại Hội nghị “Doanh nghiệp Việt Nam – Động lực phát triển kinh tế của đất nước” ngày 29/4/2016 và Hội nghị “Hà Nội 2016 - Hợp tác đầu tư và phát triển” ngày 04/6/2016, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2017, định hướng đến năm 2020, tập trung vào các nội dung sau:

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của Thành phố

1. Mục tiêu

- Tiên phong trong cả nước về cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh theo tinh thần Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ và Cam kết của Hà Nội tại Hội nghị “Doanh nghiệp - Động lực phát triển của đất nước” ngày 29/4/2016, Hội nghị “Hà Nội 2016 - Hợp tác đầu tư và phát triển” ngày 4/6/2016.

- Năm 2017, phấn đấu góp phần cùng cả nước đạt chỉ số môi trường kinh doanh trung bình của nhóm nước ASEAN 4; đến năm 2020 đạt mức trung bình của ASEAN 4 trên các nhóm chỉ tiêu về năng lực cạnh tranh (theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế thế giới).

- Xây dựng môi trường kinh doanh công bằng, thân thiện, thông thoáng; tạo thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Khuyến khích các sáng kiến cải cách nhằm rút ngắn quy trình, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung thủ tục hành chính. Tạo sự đột phá về thu hút đầu tư, cả trong nước và đầu tư nước ngoài.

- Thực hiện tốt “Năm kỷ cương hành chính 2017”, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Phấn đấu đến hết năm 2017, góp phần tích cực cùng cả nước đạt chỉ tiêu về môi trường kinh doanh mức trung bình của nhóm nước ASEAN 4.

- Năm 2017 tiếp tục cải thiện điểm số và xếp hạng về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của Thành phố. Duy trì chất lượng điều hành thuộc nhóm địa phương có chất lượng điều hành tốt. Phấn đấu tiếp tục cải thiện xếp hạng Chỉ số PCI so với năm 2016. Đến năm 2020, Hà Nội thuộc nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước về Chỉ số PCI.

- Các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã công khai minh bạch, cập nhật và hướng dẫn rõ ràng 100% các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính trên website/trang thông tin điện tử của đơn vị...

- Giải quyết đăng ký thành lập mới doanh nghiệp qua mạng trong 02 ngày làm việc đối với quá trình giao dịch trên mạng và trả kết quả sau 2 giờ kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bằng bản giấy tại cơ quan đăng ký kinh doanh. Tỷ lệ đăng ký kinh doanh qua mạng đạt 75%.

- Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử đạt trên 98%. Năm 2017, thời gian nộp thuế không quá 117 giờ/năm và thời gian nộp bảo hiểm xã hội không quá 49 giờ/năm. Đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra theo quy định và giải quyết đúng hạn.

- Thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước liên quan. Năm 2017, thông quan hàng hóa qua biên giới còn 70 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 90 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Thời gian thực hiện thủ tục tiếp cận điện năng là 21 ngày đối với đường điện trên không và 26 ngày đối với đường điện trung áp cáp ngầm.

- Rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng theo phương pháp xác định của Ngân hàng Thế giới, tối đa không quá 120 ngày trong năm 2017 (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như chấp thuận đầu nối điện, nước, môi trường, phòng cháy, chữa cháy...).

- Tiếp tục duy trì thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống còn dưới 14 ngày năm 2017.

- Giảm thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng xuống còn tối đa 300 ngày trong năm 2017.

- Thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp còn 30 tháng trong năm 2017.

b) Đến năm 2020, phấn đấu tích cực cùng cả nước đạt các điểm số trung bình theo nhóm ASEAN 4 trên các chỉ tiêu về năng lực cạnh tranh theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế thế giới; Chỉ số Đổi mới sáng tạo đạt trung bình ASEAN 5 theo đánh giá của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới.

c) Về thực hiện Chính phủ điện tử:

- Phấn đấu là một trong những địa phương đi đầu cả nước trong ứng dụng và triển khai chính phủ điện tử. Hết năm 2017, cung cấp 40-50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

II. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và trách nhiệm của các đơn vị

1. Về đăng ký thành lập doanh nghiệp, tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo

a) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị tham mưu triển khai hiệu quả cải thiện *Chỉ tiêu về Khởi sự kinh doanh, Chỉ tiêu về Bảo vệ nhà đầu tư* trong Bộ Chỉ số Môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm triển khai *trụ cột về Môi trường kinh tế vĩ mô* trong Bộ Chỉ số Năng lực cạnh tranh của Diễn đàn kinh tế thế giới.

- Duy trì và phát huy kết quả *Chỉ số thành phần Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp* và khắc phục *Chỉ số Chi phí gia nhập thị trường* trong Bộ Chỉ số PCI của VCCI.

- Tiếp tục giảm thời gian đăng ký thành lập mới doanh nghiệp theo hướng tăng cường hướng dẫn rõ ràng, dễ hiểu để doanh nghiệp có thể chuẩn bị hồ sơ hợp lệ trong thời gian ngắn nhất. Nâng cao chất lượng của bộ phận tư vấn, hướng dẫn thủ tục cho doanh nghiệp (trực tiếp, qua điện thoại hay email...) thuộc Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Năm 2017 phấn đấu tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt từ 75% trở lên. Tiếp tục rà soát cắt giảm thời gian giải quyết đối với một số thủ tục về đăng ký doanh nghiệp đơn giản nộp bằng hình thức qua mạng. Duy trì hồ sơ đăng ký doanh nghiệp giải quyết qua mạng được giải quyết trong 02 ngày làm việc (giảm 33% thời gian so với quy định) đối với quá trình giao dịch trên mạng và trả kết quả chậm nhất trong 02 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bằng bản giấy tại cơ quan đăng ký kinh doanh. Hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng chữ ký số

của doanh nghiệp trong tất cả các quan hệ giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước (Kế hoạch và Đầu tư, Thuế, Hải quan, Bảo hiểm xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, ...); trong các hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là sử dụng chữ ký số công cộng của đại diện pháp luật doanh nghiệp xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp gửi qua mạng điện tử.

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 về cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với 30 quận, huyện.

- Triển khai đăng ký qua mạng trực tuyến mức độ 3, 4 đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài (đối với các dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư).

- Xây dựng quy trình, cắt giảm đến 40% thời gian giải quyết TTHC về đầu tư trong nước và đầu tư có vốn nước ngoài so với yêu cầu tại các văn bản pháp luật về đầu tư.

- Chủ trì phối hợp với Cục Thuế Hà Nội, Sở Lao động Thương binh Xã hội, Bảo hiểm xã hội Hà Nội nhằm rút ngắn thời gian khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp.

b) *Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội* hoàn thiện, trình UBND Thành phố ban hành Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của thành phố Hà Nội đến năm 2020”.

c) *Giao Sở Thông tin và Truyền thông* vận hành hiệu quả “Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ thông tin đổi mới sáng tạo Hà Nội, đảm bảo ươm tạo những ý tưởng thành những sản phẩm có giá trị thương mại và đưa ra thị trường.

2. Cải thiện việc tiếp cận các nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp: đất đai, vốn, lao động, công nghệ.

a) *Giao Sở Quy hoạch Kiến trúc:*

Khẩn trương hoàn thành phê duyệt các quy hoạch chung và phân khu còn lại trên địa bàn và các quy hoạch cải tạo các khu chung cư cũ, nhà ở xã hội tập trung. Đẩy nhanh tiến độ quy hoạch không gian xây dựng ngầm, quy hoạch điểm đỗ xe, bãi đỗ xe công cộng trên địa bàn Thành phố; triển khai lập quy hoạch dọc hai bên sông Hồng;.... Xây dựng các quy định phân cấp, quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc. Công bố công khai quy hoạch cho các tổ chức, doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện quy hoạch. Số hóa và tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin quy hoạch giữa Sở Quy hoạch Kiến trúc và UBND các quận, huyện, thị xã.

b) *Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:*

- Chủ trì tham mưu giải pháp cải thiện *Chỉ tiêu Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản* trong Bộ Chỉ số Môi trường kinh doanh của Ngân hàng thế giới. Chủ trì tham mưu, triển khai giải pháp cải thiện *Chỉ tiêu Bền vững sinh thái* thuộc nhóm chỉ tiêu về Cơ sở hạ tầng trong Bộ Chỉ số Đổi mới sáng tạo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới. Là đầu mối chủ trì theo dõi và thực hiện các giải pháp khắc phục kết quả *Chỉ số Tiếp cận đất đai* trong Bộ Chỉ số PCI của VCCI.

- Thực hiện công khai thông tin về Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất; tổ chức cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giúp cho tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận các thông tin về sử dụng đất, đảm bảo công khai, minh bạch trong tiếp cận đất đai.

- Đến cuối năm 2017, thực hiện cung cấp 40-50% dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 tất cả các TTHC thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Thực hiện triệt để việc luân chuyển hồ sơ (01 bộ hồ sơ) ở tất cả các khâu, các bước trong quá trình giải quyết TTHC. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính về đất đai, tập trung tháo gỡ vướng mắc trong khâu tổ chức thực hiện, nhất là trong việc giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính đất đai (đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật) và bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai.

- Đẩy mạnh công tác kê khai, cấp GCN quyền sử dụng đất, đảm bảo hoàn thành công tác rà soát, hướng dẫn, lập hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức (không bao gồm các cơ sở tôn giáo), hộ gia đình, cá nhân trước 30/6/2017.

- Thực hiện liên thông trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Đẩy mạnh công tác hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

c) *Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Cảnh sát phòng cháy chữa cháy; Sở Tài nguyên và Môi trường* tham mưu triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện *Chỉ tiêu Cấp phép xây dựng* trong Bộ Chỉ số Môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới. Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng theo phương pháp xác định của Ngân hàng Thế giới, còn tối đa không quá 120 ngày trong năm 2017 (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như chấp thuận đầu nối điện, nước, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, độ tĩnh không...). Sở Xây dựng phối hợp với Công an Thành phố nghiên cứu, đề xuất kết hợp thực hiện lồng ghép thủ tục thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy với thủ tục thẩm định dự án, thẩm định thiết kế xây dựng; Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thủ tục Cấp giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng; Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp trong hoạt động đầu tư xây dựng; Phối hợp với Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thành phố Hà Nội tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng và phòng cháy chữa cháy. Quy định cụ thể về thời gian hoàn công, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký tài sản hình thành từ quá trình xây dựng. Rà soát, cải cách thủ tục hành chính, quy định liên quan đến sản xuất cung cấp nước sạch theo hướng xã hội hóa, giảm TTHC kết hợp ứng dụng CNTT để rút ngắn thời gian thực hiện kết nối, cấp và thoát nước xuống còn 07 ngày. Ứng dụng dịch vụ công mức độ 3 trong giải quyết thủ tục cấp phép xây dựng; thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục cấp phép xây dựng qua dịch vụ bưu chính công ích.

d) *Giao Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất* quản lý, khai thác, phát huy hiệu quả các khu công nghiệp theo quy hoạch được duyệt, thúc đẩy việc thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp (KCN) hỗ trợ Nam Hà Nội, KCN Phú Nghĩa, KCN Thạch Thất - Quốc Oai, KCN Quang Minh I, tạo nguồn cung sẵn có về mặt bằng sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý; bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật ổn định (điện, nước, viễn thông, vận tải...). Đồng thời, khuyến khích, định hướng để doanh nghiệp đầu tư vào khu, cụm công nghiệp tập trung, tạo điều kiện thuận lợi đầu tư hạ tầng và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

đ) *Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hà Nội* chỉ đạo các tổ chức tín dụng:

- Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện *Chỉ tiêu Tiếp cận tín dụng* trong Bộ Chỉ số Môi trường kinh doanh của Ngân hàng thế giới; *Chỉ tiêu “Sự phát triển của thị trường tài chính”* trong Bộ Chỉ số Năng lực cạnh tranh của Diễn đàn kinh tế thế giới.

- Thực hiện tốt Chương trình Kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp. Tạo điều kiện về thủ tục giúp doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tiếp cận vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Minh bạch hoá thông tin tín dụng, tạo điều kiện để cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội thực hiện thanh toán điện tử trong thu nộp và chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

e) *Giao Sở Giáo dục và Đào tạo*:

- Chủ trì tham mưu triển khai hiệu quả nhóm chỉ tiêu *Các yêu cầu cơ bản về giáo dục phổ thông*, nhóm *chỉ tiêu về Nâng cao hiệu quả* thuộc trụ cột Đào tạo và Giáo dục bậc cao trong Bộ Chỉ số Năng lực cạnh tranh; nhóm *chỉ tiêu Nguồn nhân lực và nghiên cứu* trong Bộ Chỉ số Đổi mới sáng tạo, *Chỉ số Nguồn nhân lực* trong Bộ Chỉ số Chính phủ điện tử.

- Rà soát, hoàn thiện các thủ tục, điều kiện thành lập, hoạt động đối với cơ sở giáo dục và đào tạo. Tạo điều kiện thuận lợi cho cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với kiểm soát chặt chẽ chất lượng và đầu ra.

- Nhân rộng mô hình “cung ứng dịch vụ trình độ, chất lượng cao trong giáo dục và đào tạo”.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tại các cơ sở giáo dục.

g) *Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*:

- Chủ trì tham mưu triển khai nhóm *chỉ tiêu Hiệu quả thị trường lao động* trong Bộ Chỉ số Năng lực cạnh tranh.

- Chủ trì tham mưu tiếp tục phát huy kết quả *Chỉ số Đào tạo lao động* trong Bộ Chỉ số PCI.

- Vận hành hiệu quả hệ thống thông tin thị trường lao động. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm.

- Tiếp tục xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề gắn với việc tiếp nhận, sử dụng lao động. Chú trọng đào tạo nhân lực có tay nghề, phấn đấu đến năm 2020, các cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao của Thủ đô có đủ năng lực đào tạo tương đương khu vực và quốc tế.

h) Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì nghiên cứu, tham mưu thực hiện cải thiện các nội dung của *Chỉ số Đổi mới sáng tạo* của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới theo mục tiêu của Nghị quyết 19-2017; Chủ trì theo dõi, đôn đốc và là đầu mối tổng hợp báo cáo UBND Thành phố về Chỉ số Đổi mới sáng tạo.

- Chủ trì tham mưu giải pháp triển khai nhóm *Chỉ số Mức độ sẵn sàng công nghệ và Chỉ số Đổi mới công nghệ* trong Bộ Chỉ số Năng lực cạnh tranh.

- Thực hiện Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, áp dụng dịch vụ công trực tuyến phù hợp với cơ chế Hải quan một cửa; khắc phục tình trạng trùng lặp về yêu cầu quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm.

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Thành phố ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng, vận hành và quản lý trong thực tế sản xuất, kinh doanh; khuyến khích các trường đại học, viện nghiên cứu, nhà khoa học đóng góp phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ trên mọi lĩnh vực. Đẩy nhanh tốc độ đầu tư đổi mới công nghệ trong tất cả các ngành, tạo nhiều ngành công nghệ mới có hiệu quả và sức cạnh tranh cao.

i) Giao Sở Ngoại vụ tiếp tục phát huy mối quan hệ với các đối tác quốc tế để thúc đẩy hợp tác quốc tế, kêu gọi nước bạn tài trợ cho các khóa học liên quan đến lĩnh vực giáo dục, quản lý, đào tạo chuyên môn, kỹ năng ngoại ngữ. Hỗ trợ các doanh nghiệp trong các vấn đề liên quan đến giao dịch, thương mại quốc tế nhằm bảo vệ tối đa lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp.

3. Giảm thời gian, chi phí thực hiện các quy định của Nhà nước trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh: thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, tiếp cận điện năng,...

a) Giao Cục Thuế Hà Nội:

- Chủ trì tham mưu thực hiện các giải pháp thực hiện cải thiện các nội dung của *Chỉ số Nộp thuế* trong Bộ Chỉ số Môi trường kinh doanh.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa trình tự, thủ tục, hồ sơ nộp thuế. Thời gian nộp thuế không quá 117 giờ/năm vào năm 2017.

- Tiếp tục duy trì đảm bảo số doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử đạt trên 95%.

- Tiếp tục phối hợp với các ngành, các cấp thực hiện tốt cơ chế “một cửa liên thông”, tiến tới “một cửa liên thông điện tử”.

- Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện rà soát, đánh giá trình tự, thời gian thực hiện tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Thuế và Chi cục Thuế; Đề xuất kiến nghị chuẩn hóa, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính và bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp. Tham mưu đề xuất, kiến nghị các vướng mắc cần phải sửa Luật, Nghị định, Thông tư.

b) Giao Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội:

- Chủ trì tham mưu thực hiện các giải pháp cải thiện các nội dung của *Chỉ số Nộp Bảo hiểm xã hội* trong Bộ Chỉ số Môi trường kinh doanh. Thời gian nộp bảo hiểm xã hội không quá 49 giờ trong năm 2017.

Đẩy mạnh giao dịch điện tử trong lĩnh vực thu - sổ thẻ, giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và giao - nhận, chuyển - phát hồ sơ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế qua dịch vụ bưu chính. Thực hiện nghiêm các quy định, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và thực hiện giao dịch điện tử trong kê khai, thu và chi và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

c) Giao Cục Hải quan Hà Nội:

- Chủ trì tham mưu thực hiện các giải pháp cải thiện các nội dung của *Chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới – thủ tục xuất, nhập khẩu* trong Bộ Chỉ số Môi trường kinh doanh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hải quan. Đảm bảo quản lý hải quan hiện đại tại các đơn vị, sân bay quốc tế Nội Bài, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh.

- Triển khai thực hiện vận hành thông suốt hệ thống VNACCS/VCIS (Hệ thống thông quan tự động và cơ chế một cửa quốc gia) và cơ chế một cửa ASEAN. Thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành. Năm 2017, thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới còn 70 giờ đối với hàng xuất khẩu, 90 giờ đối với hàng nhập khẩu.

- Chủ động rà soát những vướng mắc, bất cập của cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế để báo cáo đề xuất Tổng Cục Hải quan, Bộ Tài chính bổ sung hoặc thay thế nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

- Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng địa điểm kiểm tra tập trung đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đáp ứng yêu cầu hải quan hiện đại của Cục Hải quan thành phố Hà Nội”.

d) Giao các Sở, ngành: Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công an, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, ... theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

Phối hợp tốt với Cục Hải quan trong việc giảm thời gian thực hiện thủ tục xuất, nhập khẩu. Đổi mới căn bản phương thức quản lý, kiểm tra chuyên ngành trên cơ sở nguyên tắc quản lý rủi ro, đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của từng doanh nghiệp; áp dụng chế độ doanh nghiệp ưu tiên. Điện tử hóa thủ tục (nộp hồ sơ, trả kết quả,...) kiểm tra chuyên ngành; kết nối chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức quản lý, kiểm tra chuyên ngành với các cơ quan hải quan để giảm thủ tục, hồ sơ và rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành.

đ) Giao Sở Quy hoạch Kiến trúc chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, Tổng công ty Điện lực Hà Nội (EVN), Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghệ và Chế xuất Hà Nội, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Chủ trì tham mưu thực hiện các giải pháp cải thiện các nội dung của *Chỉ số Tiếp cận điện năng* trong Bộ Chỉ số Môi trường kinh doanh.

- Thực hiện giải quyết thủ tục tiếp cận điện năng trong thời gian 21 ngày đối với đường điện trên không và 26 ngày đối với đường điện trung áp cáp ngầm. Công khai hóa quy trình, thủ tục tiếp cận điện năng.

e) Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì tham mưu, là đầu mối theo dõi, tổng hợp báo cáo và triển khai các giải pháp cải thiện Bộ Chỉ số về Chính phủ điện tử của Liên Hiệp quốc. Chủ trì tham mưu triển khai giải pháp cải thiện chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin* trong Bộ Chỉ số PCI của VCCI.

- Tham mưu triển khai mạnh mẽ các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, tạo bước chuyển biến căn bản về xây dựng chính quyền điện tử: Hoàn thiện Khung chính phủ điện tử; triển khai số hóa đồng bộ các dữ liệu của các sở, ngành, quận, huyện; hoàn thành xây dựng, cập nhật các cơ sở dữ liệu cốt lõi: đất đai, doanh nghiệp, cán bộ công chức, tư pháp - hộ tịch. Hoàn thành hệ thống một cửa điện tử 3 cấp kết nối với hệ thống dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến từ 40% trở lên.

- Công khai tiến độ giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

- Duy trì tốt phân liên hệ trên Cổng giao tiếp điện tử Hà Nội để công dân, doanh nghiệp gửi thư và nhận thông tin trả lời. Tăng cường trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi, ý kiến phản biện từ nhân dân và doanh nghiệp về cơ chế, chính sách của Thành phố. Đẩy mạnh hoạt động cung cấp thông tin trên Cổng giao tiếp điện tử Hà Nội.

- Chủ động phối hợp các cơ quan báo chí của Hà Nội và Trung ương phổ biến Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017, Kế hoạch hành động của Thành phố; thực trạng xếp hạng năng lực cạnh tranh của quốc gia, của Thành phố, ý nghĩa của các chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh của các tổ chức trong nước và quốc tế. Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện nhiệm vụ về cải thiện môi trường đầu tư, môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

g) Giao Sở Tư pháp:

- Chủ trì, đầu mối theo dõi và triển khai các giải pháp cải thiện *Chỉ số “Chi phí thời gian thực hiện các quy định của nhà nước”* trong Bộ Chỉ số PCI.

h) Giao Sở Nội vụ:

- Chủ trì, đầu mối theo dõi và triển khai các giải pháp cải thiện *Chỉ số “Tính năng động và tiên phong của chính quyền”, “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”* trong Bộ Chỉ số PCI.

4. Rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản; Bảo vệ quyền sở hữu tài sản hợp pháp và quyền tự do kinh doanh của người dân và doanh nghiệp; Tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng.

a) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện cơ chế một cửa liên thông, kết nối điện tử, đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống còn dưới 14 ngày trong năm 2017. Công khai hóa thủ tục hành chính có liên quan về đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản.

b) Giao Thanh tra Thành phố chủ trì, phối hợp các đơn vị xây dựng tổ chức thực hiện các hoạt động thanh tra, đặc biệt là thanh tra chuyên ngành, kiểm tra và kiểm toán theo hướng lồng ghép, phối hợp và kế thừa kết quả hoạt động giữa các cơ quan. Công khai trước kế hoạch thanh tra, kiểm tra và kiểm toán doanh nghiệp để tránh trùng lặp, chồng chéo; không thanh tra, kiểm tra khi không có căn cứ theo quy định của pháp luật, đặc biệt là trong quản lý thuế. Nâng cao vai trò hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật.

- Tham mưu, triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng; chủ trì tham mưu giải pháp cải thiện *Chỉ số Chi phí không chính thức* trong Bộ Chỉ số PCI.

c) Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan Tư pháp: Tạo môi trường lành mạnh, an toàn để doanh nghiệp kinh doanh theo đúng pháp luật. Có cơ chế giám sát và kiểm tra định kỳ để bảo đảm mọi phản ánh, khiếu kiện đều được ghi nhận và trả lời cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm. Không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự; đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

d) Giao Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa chủ trì, phối hợp với các Hiệp hội doanh nghiệp, Hiệp hội Ngành nghề:

- Chủ trì theo dõi và triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện *Chỉ số “Môi trường cạnh tranh bình đẳng”* trong Bộ Chỉ số PCI.

- Phát huy vai trò là đại diện của cộng đồng doanh nghiệp Thủ đô, là cầu nối giữa chính quyền với doanh nghiệp. Tích cực trong phản biện các chính sách của Trung ương và Thành phố. Định kỳ hàng quý gửi khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp về Sở Kế hoạch và Đầu tư (đơn vị thường trực Ban chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp) để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

5. Giải quyết tranh chấp hợp đồng, tranh chấp phá sản doanh nghiệp và thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp

Giao Sở Tư pháp:

- Chủ trì tham mưu và là đầu mối theo dõi và triển khai các giải pháp cải thiện *Chỉ số “Thiết chế pháp lý”* trong Bộ Chỉ số PCI.

- Chủ trì, phối hợp Tòa án nhân dân Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Cục Thi hành án dân sự Thành phố: Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, chất lượng hoạt động xét xử các loại vụ án, đẩy nhanh tiến độ thi hành án dân sự để doanh nghiệp tin tưởng vào sự bảo vệ của pháp luật; Rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu quả công tác thi hành án theo yêu cầu của Nghị quyết; Hỗ trợ hoạt động của tòa án, cơ quan thi hành án, thừa phát lại, luật sư; Phát triển về số lượng và chất lượng quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại địa phương; Công khai thông tin đầy đủ, kịp thời về đội ngũ luật sư, quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn.

6. Tiếp tục thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; nâng cao năng lực sẵn sàng hội nhập kinh tế quốc tế

a) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp duy trì và cải thiện *Chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp* trong Bộ Chỉ số PCI.

- Duy trì có hiệu quả hoạt động Tổ công tác tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp theo phân công của Ban chỉ đạo Thành phố. Tổ chức các hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Thành phố với doanh nghiệp.

b) Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các đơn vị:

- Phối hợp, hỗ trợ nâng cao vai trò hoạt động của các Hiệp hội ngành hàng. Phối hợp với các Hiệp hội tổ chức hội thảo, gặp gỡ doanh nghiệp và các ngành hàng chức năng theo chuyên đề để tháo gỡ khó khăn của từng nhóm doanh nghiệp.

- Tham mưu xây dựng và thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin thị trường, xây dựng chiến lược kinh doanh, chiến lược sản phẩm,... Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận các trang thiết bị có hiệu suất cao, tiết kiệm nguyên nhiên, vật liệu, thân thiện với môi trường, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý đúng quy định pháp luật các hoạt động kinh doanh trái phép, chống buôn lậu và gian lận thương mại, lũng đoạn thị trường, cạnh tranh không lành mạnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn về hội nhập quốc tế, về chính sách liên quan hội nhập, cam kết hội nhập quốc tế, trong khuôn khổ Cộng đồng kinh tế ASEAN, các Hiệp định thương mại tự do (FTA, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới), cho các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp; nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về các rào cản thương mại, xử lý hiệu quả các vụ điều tra chống bán phá giá, trợ cấp, tự vệ của nước nhập khẩu,... để nắm bắt cơ hội và vượt qua những thách thức trong giai đoạn hội nhập sâu rộng.

c) *Giao Sở Tài chính chủ trì*, phối hợp các đơn vị đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ, gồm cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo cơ chế thị trường, tạo cơ hội cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển.

d) *Giao Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Thành phố:*

- Là cơ quan đầu mối xây dựng và triển khai Chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của Thành phố năm 2017 và định hướng giai đoạn 2018 – 2020. Đổi mới cơ bản về phương thức thực hiện, tăng cường hoạt động, nâng cao hiệu quả quảng bá xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của Thành phố.

đ) *Giao các đơn vị: Sở Công Thương, Sở Tư pháp, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất* theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, như hỗ trợ tư vấn về pháp lý, thông tin thị trường, tuyển dụng, đào tạo lao động; xây dựng chiến lược kinh doanh, chiến lược sản phẩm; xây dựng, quản lý và quảng bá thương hiệu doanh nghiệp; đào tạo các giám đốc và nhà quản lý, ưu tiên hỗ trợ những doanh nghiệp hoạt động trong các ngành công nghiệp dịch vụ mũi nhọn, các ngành công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp có sản phẩm công nghiệp chủ lực, năng lượng sạch. Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện hệ thống tiêu chuẩn chất lượng quốc tế (ISO, TQM...), đăng ký chất lượng, nhãn mác, in mã số, mã vạch sản phẩm. Khuyến khích các doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ và các phương pháp quản lý tiên tiến.

e) *Giao Sở Du lịch* chủ động làm việc với các: hiệp hội, chuyên gia, cơ quan quản lý nhà nước trong nước và quốc tế để hỗ trợ doanh nghiệp trong việc liên kết, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm du lịch.

f) *Giao Sở Ngoại vụ* thông tin, phổ biến cho các doanh nghiệp về môi trường, cơ hội và dự án hợp tác kinh tế, đào tạo tại các quốc gia, địa phương nước ngoài. Hỗ trợ các doanh nghiệp trong các vấn đề liên quan đến giao dịch, thương mại quốc tế nhằm bảo vệ tối đa lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp.

III. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm: Chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch của UBND Thành phố triển khai Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI trước ngày **30/4/2017, báo cáo UBND Thành phố (giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp)**. Tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức về tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp. Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện và chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu được giao. Chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tìm hiểu về phương pháp, cách tính và ý nghĩa của chỉ số PCI và các chỉ số xếp hạng về Môi trường kinh doanh, Năng lực cạnh tranh, Đổi mới

sáng tạo và Chính phủ điện tử do các tổ chức quốc tế đánh giá (Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo) làm căn cứ để xây dựng và triển khai Chương trình hành động bám sát tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của Thành phố.

2. Chế độ báo cáo: Định kỳ hàng quý (trước ngày 10 các tháng cuối quý), và báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12, các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch của Thành phố và chương trình hành động của ngành, địa phương báo cáo, UBND Thành phố.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ giao cho các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tại Kế hoạch, báo cáo UBND Thành phố.

3. UBND Thành phố đề nghị các Hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tích cực hợp tác, tăng cường đối thoại với các cấp chính quyền, tạo cơ chế thông tin hiệu quả, góp phần xây dựng bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước của thành phố Hà Nội thân thiện và đồng hành cùng doanh nghiệp, cùng đóng góp vào sự phát triển và phồn vinh của Thủ đô. *ry*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- BCĐ Đổi mới và phát triển DN;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Viện Quản lý kinh tế TW;
- Phòng TM&CN Việt Nam;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các hiệp hội: DNHN, DNNVVHN;
- VPUB: CVP, các PCVP, TH, TKBT, các P.CV;
- Lưu: VT, KH&ĐT₍₀₂₎, KT. *Bh*

(để báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *u*



Nguyễn Đức Chung

DANH MỤC PHỤ LỤC

Phụ lục 1: KẾT QUẢ CHỈ SỐ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CỦA VIỆT NAM NĂM 2016 (THEO CÁCH TIẾP CẬN CỦA NGÂN HÀNG THẾ GIỚI)

Phụ lục 1.1: PHÂN CÔNG THEO DÕI, THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CẢI THIỆN CHỈ SỐ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH.

Phụ lục 2: KẾT QUẢ CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA VIỆT NAM NĂM 2016 VÀ MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2017-2020 (THEO CÁCH TIẾP CẬN CỦA DIỄN ĐÀN KINH TẾ THẾ GIỚI).

Phụ lục 2.1: PHÂN CÔNG THEO DÕI, THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH.

Phụ lục 3: KẾT QUẢ CHỈ SỐ NĂNG LỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA VIỆT NAM NĂM 2016 VÀ MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2017-2020 (THEO CÁCH TIẾP CẬN CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI - WIPO).

Phụ lục 3.1: PHÂN CÔNG THEO DÕI, THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂNG LỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO.

Phụ lục 4: KẾT QUẢ CHỈ SỐ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ CỦA VIỆT NAM NĂM 2016 VÀ MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2017-2020 (THEO ĐÁNH GIÁ CỦA LIÊN HIỆP QUỐC).

Phụ lục 4.1: PHÂN CÔNG THEO DÕI, THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CẢI THIỆN CHỈ SỐ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ.

Phụ lục 5: PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KHẮC PHỤC VÀ CẢI THIỆN CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN TRONG CHỈ SỐ PCI

Phụ lục 1
KẾT QUẢ CHỈ SỐ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CỦA VIỆT NAM NĂM 2016 VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÁC ĐƠN VỊ
(THEO CÁCH TIẾP CẬN CỦA NGÂN HÀNG THẾ GIỚI)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ~~74~~ /KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu năm 2017 theo NQ 19-2017	Mục tiêu của Hà Nội	Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Thời gian	Thứ hạng			
	Nhiệm vụ cải thiện Chỉ số Môi trường kinh doanh		82/190	70		
1	Khởi sự kinh doanh	24 ngày	121	70	ĐKKD qua mạng trong 2 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp
2	Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan	166 ngày	24	Thời gian dưới 120 ngày	Thời gian dưới 120 ngày	Sở Xây dựng chủ trì Các sở, ngành gồm: Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Hà Nội phối hợp
3	Tiếp cận điện năng	46 ngày	96	Thời gian dưới 35 ngày	21-26 ngày	Sở Quy hoạch Kiến trúc chủ trì Sở Công Thương, Tổng công ty Điện lực Hà Nội (EVN), Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghệ và Chế xuất Hà Nội, UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp
4	Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản	57,5 ngày	59	Thời gian dưới 20 ngày	14 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì Các Sở, ngành gồm: Sở Tư pháp, Cục Thuế và UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp
5	Tiếp cận tín dụng		32	30		Ngân hàng Nhà nước TP Hà Nội chủ trì. Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã; Các Hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề phối hợp.
6	Bảo vệ nhà đầu tư		87	80		Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu năm 2017 theo NQ 19-2017	Mục tiêu của Hà Nội	Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Thời gian	Thứ hạng			
7	Nộp thuế và bảo hiểm xã hội	540 giờ	167	thời gian dưới 168 giờ	117 giờ đối với nộp thuế và 49 giờ đối với BHXH	Cục thuế Hà Nội và Bảo hiểm xã hội Hà Nội chủ trì
8	Giao dịch thương mại qua biên giới		93			Cục Hải quan Hà Nội
	<i>Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục xuất khẩu</i>	<i>108 giờ</i>		<i>70 giờ</i>	<i>70 giờ</i>	Các sở, ngành: Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công an, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng,...phối hợp
	<i>Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu</i>	<i>138 giờ</i>		<i>90 giờ</i>	<i>90 giờ</i>	
9	Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng	400 ngày	69	Thời gian dưới 300 ngày	Thời gian dưới 300 ngày	Sở Tư pháp chủ trì theo dõi Các cơ quan tư pháp chủ trì thực hiện
10	Thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp	60 tháng	125	Thời gian dưới 30 tháng	Thời gian dưới 30 tháng	Sở Tư pháp chủ trì theo dõi Các cơ quan tư pháp chủ trì thực hiện

Phụ lục 1.1
PHÂN CÔNG THEO DÕI, THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CẢI THIẾN
CHỈ SỐ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ~~74~~ /KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu năm 2017 theo NQ 19-2017	Mục tiêu của Hà Nội	Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Thời gian	Thứ hạng			
	Nhiệm vụ cải thiện Chỉ số Môi trường kinh doanh		82/190	70		
I	Cải thiện thứ hạng Chỉ số Khởi sự kinh doanh (giảm thủ tục, thời gian và chi phí)	24 ngày	121	70	ĐKKD qua mạng trong 2 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp
1	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	5 ngày				Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Cục thuế phối hợp
2	Khắc dấu	2 - 4 ngày				
3	Điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, chi phí thực hiện Thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh	5 ngày				Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản ngân hàng	1 ngày				Ngân hàng Nhà nước CN Thành phố Hà Nội
5	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian mua hóa đơn VAT hoặc tự in hóa đơn	10 ngày				Cục Thuế
6	Rút ngắn thời gian Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	5 ngày				Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Đơn giản hóa thủ tục Nộp lệ phí môn bài	1 ngày				Cục Thuế
8	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian khai trình việc sử dụng lao động khi bắt đầu hoạt động	1 ngày				Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp
9	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Đăng ký BHXH, BHYT, BHTN	1 ngày				Bảo hiểm xã hội Hà Nội chủ trì Các Sở: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu năm 2017 theo NQ 19-2017	Mục tiêu của Hà Nội	Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Thời gian	Thứ hạng			
II	Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan	166 ngày	24	Thời gian dưới 120 ngày	Thời gian dưới 120 ngày	Sở Xây dựng chủ trì Các sở, ngành gồm: Tài nguyên và Môi trường, Công an, Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Hà Nội phối hợp
1	Rút ngắn thời gian Thẩm duyệt thủ tục PCCC	30 ngày				Cảnh sát PCCC Hà Nội
2	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Cấp giấy phép xây dựng	82 ngày				Sở Xây dựng
3	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục Thông báo cho Sở Xây dựng về việc khởi công và thực hiện thanh tra xây dựng	1 ngày				Sở Xây dựng
4	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau khi hoàn thành móng công trình	3 ngày				Sở Xây dựng
5	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau khi hoàn thành xây thô	3 ngày				Sở Xây dựng
6	Điện tử hóa thủ tục Đăng ký kết nối cấp, thoát nước	1 ngày				Sở Xây dựng
7	Công ty cấp thoát nước kiểm tra thực địa	1 ngày				Sở Xây dựng
8	Rút ngắn thời gian Kết nối cấp, thoát nước	14 ngày				Sở Xây dựng
9	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau hoàn công	1 ngày				Sở Xây dựng
10	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Đăng ký sở hữu tài sản sau hoàn công	30 ngày				Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì Sở Xây dựng phối hợp
Đo lượng chất lượng	Nâng cao hiệu quả <i>Kiểm soát chất lượng xây dựng</i> (thang điểm: 0-15), bao gồm: - Chất lượng các quy định về xây dựng - Kiểm định chất lượng trước thi công - Kiểm định chất lượng trong thi công - Kiểm định chất lượng sau khi hoàn thành thi công - Trách nhiệm pháp lý và bảo hiểm - Quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề	12 điểm				Sở Xây dựng chủ trì UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu năm 2017 theo NQ 19-2017	Mục tiêu của Hà Nội	Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Thời gian	Thứ hạng			
III	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian và cải thiện thứ hạng Tiếp cận điện năng	46 ngày	96	Thời gian dưới 35 ngày	21-26 ngày	Sở Quy hoạch Kiến trúc chủ trì Sở Công Thương, Tổng công ty Điện lực Hà Nội (EVN), Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghệ và Chế xuất Hà Nội, UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp
1	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục Đăng ký cấp điện mới và đề nghị đấu nối	4 ngày				Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội
2	Khảo sát cấp điện	1 ngày				Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội
3	Đơn giản hóa, kết hợp thực hiện các thủ tục liên quan về Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện (bao gồm Giấy phép đào đường, vỉa hè/ Xác nhận phù hợp quy hoạch lưới điện)	15 ngày				Sở Quy hoạch Kiến trúc chủ trì Sở Công Thương, Tổng công ty Điện lực Hà Nội (EVN), Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghệ và Chế xuất Hà Nội, UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp
4	Nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian và chi phí Thiết kế và thi công công trình điện	20 ngày + VND 544,000,000				Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội
5	Rút ngắn thời gian lắp đặt đồng hồ đo điện, ký kết hợp đồng mua bán điện và đóng điện	7 ngày				Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội
Đo lường chất lượng	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và minh bạch về giá điện (0-8 điểm)	3 điểm				Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội
IV	Đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí thực hiện Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản	57,5 ngày	59	Thời gian dưới 20 ngày	14 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì Các Sở, ngành gồm: Sở Tư pháp, Cục Thuế và UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp
1	Chuẩn bị bộ hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	1 ngày				Sở Tài nguyên và Môi trường
2	Công chứng viên kiểm tra nội dung thỏa thuận của các bên giao kết hợp đồng hoặc nội dung văn bản về bất động sản không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội	1 ngày (thủ tục online)				Sở Tư pháp

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu năm 2017 theo NQ 19-2017	Mục tiêu của Hà Nội	Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Thời gian	Thứ hạng			
3	Rút ngắn thời gian Ký hợp đồng chuyển nhượng với sự chứng kiến và xác nhận của Công chứng	7 ngày				Sở Tư pháp
4	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất và trước bạ	25-30 ngày				Cục Thuế chủ trì Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp
5	Đơn giản hóa, điện tử hóa và rút ngắn thời gian Đăng ký quyền sử dụng đất					Sở Tài nguyên và Môi trường
Đo lường chất lượng	Nâng cao hiệu quả, chất lượng thủ tục hành chính về đất đai (0-30 điểm)	14 điểm				Sở Tài nguyên và Môi trường
V	Nâng cao tính minh bạch và khả năng Tiếp cận tín dụng		32	30		Ngân hàng Nhà nước TP Hà Nội chủ trì. Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã; Các Hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề phối hợp.
1	Cải thiện Chỉ số quyền pháp lý (0-12 điểm): Bảo vệ quyền lợi của người vay và người cho vay; bảo vệ quyền của chủ nợ bảo đảm	7 điểm				Ngân hàng Nhà nước CN TP Hà Nội chủ trì Sở Tư pháp phối hợp
2	Mở rộng phạm vi và khả năng tiếp cận thông tin tín dụng do các trung tâm thông tin tín dụng công và công ty thông tin tín dụng tư cung cấp (0-8 điểm)	7 điểm				Ngân hàng Nhà nước CN TP Hà Nội chủ trì. Các Sở, ngành: Công Thương, Thông tin và Truyền thông phối hợp
3	Tăng mức độ bao phủ trung tâm thông tin tín dụng công (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của trung tâm thông tin tín dụng tư so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành	41,80%				
4	Tăng mức độ bao phủ công ty thông tin tín dụng tư (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của công ty thông tin tín dụng tư so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành	14,8%				

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu năm 2017 theo NQ 19-2017	Mục tiêu của Hà Nội	Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Thời gian	Thứ hạng			
VI	Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định về Bảo vệ nhà đầu tư		87	80		Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp
VII	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế và bảo hiểm xã hội	540 giờ	167	thời gian dưới 168 giờ	117 giờ đối với nộp thuế và 49 giờ đối với BHXH	Cục thuế Hà Nội và Bảo hiểm xã hội Hà Nội chủ trì
1	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp Bảo hiểm xã hội	189 giờ Tỷ lệ đóng góp BHXH/ lợi nhuận là 24,8%				Bảo hiểm xã hội Hà Nội
2	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp thuế (Thu nhập doanh nghiệp)	- 351 giờ - Tỷ lệ thuế thu nhập doanh nghiệp/lợi nhuận là 14,4% - Tỷ lệ thuế khác/lợi nhuận là 0,1%				Cục thuế Hà Nội
3	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các thủ tục sau nộp thuế (Hoàn thuế, thanh tra thuế, khiếu nại thuế) (0-100 điểm)	38,9 điểm				Cục thuế Hà Nội

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu năm 2017 theo NQ 19-2017	Mục tiêu của Hà Nội	Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Thời gian	Thứ hạng			
VIII	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, giảm thời gian, chi phí Giao dịch thương mại qua biên giới		93			Cục Hải quan Hà Nội
	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục xuất khẩu	108 giờ		70 giờ	70 giờ	Các sở, ngành: Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công an, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng,...phối hợp
	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu	138 giờ		90 giờ	90 giờ	
IX	Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng	400 ngày	69	Thời gian dưới 300 ngày		Sở Tư pháp chủ trì theo dõi Các cơ quan tư pháp chủ trì thực hiện
X	Nâng cao tỷ lệ phục hồi doanh nghiệp và rút ngắn thời gian Giải quyết phá sản doanh nghiệp	60 tháng	125	Thời gian dưới 30 tháng		Sở Tư pháp chủ trì theo dõi Các cơ quan tư pháp chủ trì thực hiện

Phụ lục 2
KẾT QUẢ CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA VIỆT NAM NĂM 2016 VÀ MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2017-2020
(THEO CÁCH TIẾP CẬN CỦA DIỄN ĐÀN KINH TẾ THẾ GIỚI)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ~~14~~ /KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu 2017-2020 của Việt Nam
		Điểm	Thứ hạng	
	Chỉ số Năng lực cạnh tranh	4,3	60/138	Điểm số 4,6 Thứ hạng: 36
A.	Nhóm chỉ số về các yêu cầu cơ bản	4.5	73	4.8
Trụ cột 1	Hoàn thiện Thể chế	3.8	82	
Trụ cột 2	Cơ sở hạ tầng	3.9	79	
Trụ cột 3	Môi trường kinh tế vĩ mô	4.5	77	
Trụ cột 4	Y tế và giáo dục tiểu học	5.8	65	
B.	Nhóm chỉ số nâng cao hiệu quả	4.1	65	4.4
Trụ cột 5	Đào tạo và giáo dục bậc cao	4.1	83	
Trụ cột 6	Hiệu quả của thị trường hàng hóa	4.2	81	
Trụ cột 7	Hiệu quả của thị trường lao động	4.3	63	
Trụ cột 8	Sự phát triển của thị trường tài chính	3.9	78	
Trụ cột 9	Mức độ sẵn sàng về công nghệ	3.5	92	
Trụ cột 10	Quy mô thị trường	4.8	32	
C.	Nhóm chỉ số về đổi mới và sự tinh thông	3.5	84	3.8
Trụ cột 11	Mức độ tinh thông trong kinh doanh	3.6	96	
Trụ cột 12	Đổi mới công nghệ	3.3	73	

Phụ lục 2.1
PHÂN CÔNG THEO DÕI, THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CẢI THIỆN
CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH TOÀN CẦU
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ~~74~~ /KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu 2017-2020 của Việt Nam	Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Điểm	Thứ hạng		
	Chỉ số Năng lực cạnh tranh	4,3	60/138	Điểm số 4,6 Thứ hạng: 36	Tính toán thứ hạng và điểm số mục tiêu dựa trên điểm số các nhóm chỉ tiêu và trọng số tương ứng
A.	Nhóm chỉ số về các yêu cầu cơ bản	4.5	73	4.8	
<i>Trụ cột 1</i>	<i>Hoàn thiện Thể chế</i>	3.8	82		
1	Bảo đảm quyền tài sản	4.0	97		Sở Tư pháp chủ trì; Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ phối hợp
2	Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	3.7	92		Sở Khoa học và Công nghệ
3	Hạn chế đầu tư công sai mục đích	3.8	59		Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Cải thiện lòng tin của người dân đối với các nhà lãnh đạo	3.6	47		Lãnh đạo các cấp, các ngành
5	Công khai, minh bạch, nghiêm cấm gây phiền hà, nhũng nhiễu và nhận hối lộ	3.3	104		Thanh tra Thành phố
6	Đảm bảo tính Độc lập tư pháp	3.5	92		Sở Tư pháp
7	Công khai, minh bạch các quyết định hành chính	3.3	58		Tất cả các đơn vị thuộc Thành phố
8	Thực hiện chống lãng phí	2.9	82		Tất cả các đơn vị thuộc Thành phố
9	Giảm thiểu gánh nặng về quy định, thủ tục	3.2	88		Tất cả các đơn vị thuộc Thành phố
10	Nâng cao hiệu quả pháp lý trong giải quyết tranh chấp	3.5	72		Sở Tư pháp theo dõi, các đơn vị tư pháp chủ trì thực hiện
11	Xử lý, giải quyết tranh chấp giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước	3.5	69		Sở Tư pháp theo dõi, các đơn vị tư pháp chủ trì thực hiện
12	Đảm bảo minh bạch trong hoạch định chính sách của chính phủ, thành phố	3.8	88		Tất cả các đơn vị thuộc Thành phố

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu 2017-2020 của Việt Nam	Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Điểm	Thứ hạng		
13	Công khai, minh bạch về các khoản chi phí của doanh nghiệp cho mục đích chống khủng bố	5.2	72		
14	Công khai, minh bạch về các khoản chi phí của doanh nghiệp cho mục đích chống tội phạm và bạo lực	4.7	68		
15	Tội phạm có tổ chức	4.9	75		
16	Nâng cao mức độ tin cậy vào dịch vụ ngành công an	4.2	82		Công an Thành phố
17	Nâng cao đạo đức doanh nghiệp	3.6	84		Các Hiệp hội Doanh nghiệp, Hiệp hội ngành nghề
18	Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động kiểm toán và chế độ báo cáo	3.6	122		Sở Tài chính
19	Hiệu quả hoạt động của Ban giám đốc doanh nghiệp	4.0	129		Sở Kế hoạch và Đầu tư
20	Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định Bảo vệ cổ đông thiểu số	3.7	102		Sở Kế hoạch và Đầu tư
21	Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định Bảo vệ nhà đầu tư	4.5	101		Sở Kế hoạch và Đầu tư
Trụ cột 2	Cơ sở hạ tầng	3.9	79		
1	Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng	3.6	85		
2	Nâng cao chất lượng đường bộ	3.5	89		Sở Giao thông Vận tải
3	Nâng cao chất lượng hạ tầng đường sắt	3.1	52		Sở Giao thông Vận tải
4	Nâng cao chất lượng hạ tầng cảng biển	3.8	77		Sở Giao thông Vận tải
5	Nâng cao chất lượng hạ tầng hàng không	4.1	86		Sở Giao thông Vận tải
6	Mức độ sẵn có về chuyến bay (triệu/tuần)	1194.7	29		Sở Giao thông Vận tải
7	Nâng cao chất lượng cung ứng điện năng	4.4	85		EVN Hà Nội
8	Số thuê bao điện thoại di động (/100 dân)	130.6	40		Sở Thông tin và Truyền thông
9	Số thuê bao điện thoại cố định (/100 dân)	6.3	99		Sở Thông tin và Truyền thông
Trụ cột 3	Môi trường kinh tế vĩ mô	4.5	77		Sở Kế hoạch và Đầu tư
1	Cân đối ngân sách của chính phủ (% GDP)	-6.5	116		Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính
2	Tổng tiết kiệm quốc gia (% GDP)	29.0	24		Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính
3	Lạm phát (% thay đổi hàng năm)	0.6	1		
4	Nợ chính phủ (% GDP)	59.3	87		
5	Cải thiện Xếp hạng tín nhiệm quốc gia 0-100 (tốt nhất)		71		

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu 2017-2020 của Việt Nam	Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Điểm	Thứ hạng		
Trụ cột 4	Y tế và giáo dục tiểu học	5.8	65		
1	Thực hiện các giải pháp nhằm giảm số trường hợp mắc bệnh sốt rét (số trường hợp/100.000 dân)	24.9	24		Sở Y tế
2	Hạn chế tác động của bệnh sốt rét tới hoạt động kinh doanh	4.7	39		Sở Y tế
3	Thực hiện các giải pháp nhằm số trường hợp mắc bệnh lao (số trường hợp/100.000 dân)	140.0	102		Sở Y tế
4	Hạn chế tác động của bệnh lao tới hoạt động kinh doanh	4.5	103		Sở Y tế
5	Thực hiện các giải pháp nhằm số trường hợp bị lây nhiễm HIV (% của người trưởng thành)	0.5	85		Sở Y tế
6	Hạn chế tác động của HIV/AIDS tới hoạt động kinh doanh	4.5	108		Sở Y tế
7	Giảm thiểu Tỷ lệ chết khi sinh (/1.000 trẻ sinh còn sống)	17.3	83		Sở Y tế
8	Tuổi thọ (năm)	75.6	56		Sở Giáo dục và Đào tạo
9	Nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học	3.4	92		
10	Tăng tỷ lệ nhập học tiểu học	98.0	30		
B.	Nhóm chỉ số nâng cao hiệu quả	4.1	65	4.4	
Trụ cột 5	Đào tạo và giáo dục bậc cao	4.1	83		
1	Tăng tỷ lệ nhập học phổ thông (%)	92.5	70		Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Tăng tỷ lệ nhập học đại học và giáo dục nghề nghiệp (%)	30.5	83		Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục	3.6	76		Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Nâng cao chất lượng giáo dục môn toán và khoa học	3.9	78		Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Nâng cao chất lượng các trường quản lý	3.4	122		Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Tăng mức độ tiếp cận internet trong trường học	4.2	71		Sở Giáo dục và Đào tạo
7	Cải thiện mức độ sẵn có ở địa phương về các dịch vụ đào tạo chuyên ngành	3.7	110		Sở Lao động Thương binh Xã hội
8	Đảm bảo hiệu quả và chất lượng đào tạo cán bộ	3.9	70		Sở Nội vụ

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu 2017-2020 của Việt Nam	Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Điểm	Thứ hạng		
Trụ cột 6	Hiệu quả của thị trường hàng hóa	4.2	81		
1	Mức độ cạnh tranh ở địa phương	5.0	80		Sở Công thương
2	Mức độ chi phối thị trường	3.6	71		Sở Công thương
3	Hiệu lực của chính sách chống độc quyền	3.5	89		Sở Công thương
4	Tác động của chính sách thuế tới động lực đầu tư	3.6	75		Cục Thuế
5	Tổng thuế suất (thuế và BHXH) (% lợi nhuận)	39.4	75		Cục Thuế, Bảo hiểm xã hội Hà Nội
6	Đơn giản hóa thủ tục khởi sự kinh doanh	10	116		Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục khởi sự kinh doanh (ngày)	20.0	103		Sở Kế hoạch và Đầu tư
8	Đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả chi phí chính sách nông nghiệp	3.9	58		Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn
9	Mức độ phổ biến về rào cản phi thuế quan	3.9	108		Các sở quản lý chuyên ngành
10	Thuế quan	7.9	91		Cục Thuế, Hải quan Hà Nội
11	Mức độ phổ biến về sở hữu nước ngoài	4.2	88		Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu công nghiệp và chế xuất
12	Tác động của các quy định tới FDI	4.2	94		Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu công nghiệp và chế xuất
13	Giảm gánh nặng về thủ tục hải quan	3.5	103		Cục Hải quan
14	Giá trị nhập khẩu (% GDP)	94.7	8		Cục Hải quan, Sở Công thương, Cục Thuế
15	Mức độ định hướng khách hàng	4.1	109		Sở Công thương
16	Mức độ tinh thông của người mua	3.5	62		Sở Công thương
Trụ cột 7	Hiệu quả của thị trường lao động	4.3	63		
1	Hợp tác trong quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động	4.3	79		Sở Lao động Thương binh Xã hội
2	Đảm bảo mức độ linh hoạt về tiền lương	4.8	84		Sở Lao động Thương binh Xã hội
3	Tuyển dụng và chấm dứt hợp đồng lao động	4.1	42		Sở Lao động Thương binh Xã hội
4	Chi phí do dư thừa lao động (tuần lương)	24.6	104		Sở Lao động Thương binh Xã hội
5	Tác động của chính sách thuế tới động lực làm việc	3.8	76		Sở Lao động Thương binh Xã hội
6	Trả lương theo năng suất	4.0	62		Sở Lao động Thương binh Xã hội

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu 2017-2020 của Việt Nam	Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Điểm	Thứ hạng		
7	Tăng mức độ tin cậy đối với người quản lý	3.6	106		Sở Lao động Thương binh Xã hội
8	Tăng khả năng giữ chân người tài	3.2	87		Sở Nội vụ
9	Tăng khả năng thu hút nhân tài	3.3	74		Sở Nội vụ
10	Tỷ lệ nữ trong lực lượng lao động (tỷ lệ so với nam giới)	0.92	24		
Trụ cột 8	Sự phát triển của thị trường tài chính	3.9	78		
1	Cải thiện các dịch vụ tài chính đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp	4.1	82		Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh TP Hà Nội, Sở Tài chính
2	Tăng khả năng chi trả cho các dịch vụ tài chính	3.9	61		Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh TP Hà Nội, Sở Tài chính
3	Thu hút vốn thông qua thị trường cổ phiếu trong nước	3.8	56		
4	Tạo thuận lợi trong tiếp cận vốn vay	3.6	83		Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh TP Hà Nội,
5	Tạo lập vốn đầu tư mạo hiểm cho doanh nghiệp khởi nghiệp	3.2	43		Sở Kế hoạch và Đầu tư
6	Đảm bảo tính lành mạnh của hệ thống ngân hàng	3.8	117		Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh TP Hà Nội,
7	Quy định của thị trường chứng khoán nhằm đảm bảo ổn định thị trường tài chính	3.8	102		
8	Cải thiện Chỉ số quyền pháp lý (bảo vệ người đi vay và người cho vay) 0-10 (tốt nhất)	7.0	28		
Trụ cột 9	Mức độ sẵn sàng về công nghệ	3.5	92		
1	Mức độ sẵn có về công nghệ hiện đại	4.1	106		Sở Khoa học và Công nghệ
2	Mức độ thu hút công nghệ mới ở cấp độ doanh nghiệp	4.4	78		Sở Khoa học và Công nghệ
3	FDI và tác động tới chuyển giao công nghệ	4.2	83		Sở Khoa học và Công nghệ
4	Số người sử dụng internet (% dân số)	52.7	73		Sở Thông tin và Truyền thông
5	Số thuê bao dịch vụ internet băng thông (/100 dân)	8.1	75		Sở Thông tin và Truyền thông
6	Băng thông rộng internet quốc tế (kb/s/người sử dụng)	24.4	85		Sở Thông tin và Truyền thông
7	Số thuê bao băng thông di động (/100 dân)	39.0	91		Sở Thông tin và Truyền thông
Trụ cột 10	Quy mô thị trường	4.8	32		

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu 2017-2020 của Việt Nam	Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Điểm	Thứ hạng		
1	Quy mô thị trường nội địa	4.5	35		Sở Công thương
2	Quy mô thị trường nước ngoài	5.8	25		Sở Công thương
3	GDP (theo PPP) (tỷ đô la Mỹ)	552.3	35		
4	Giá trị xuất khẩu %GDP	90.4	11		
C.	Nhóm chỉ số về đổi mới và sự tinh thông	3.5	84	3.8	
Trụ cột 11	Mức độ tinh thông trong kinh doanh	3.6	96		
1	Số lượng doanh nghiệp cung ứng trong nước	4.3	86		Sở Công thương
2	Chất lượng doanh nghiệp cung ứng trong nước	3.7	109		Sở Công thương
3	Mức độ phát triển cụm liên kết ngành	3.9	53		Sở Công thương
4	Đặc điểm về lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp	3.1	92		Sở Công thương
5	Mức độ tham gia vào chuỗi giá trị	3.3	112		Sở Công thương
6	Mức độ các doanh nghiệp trong nước kiểm soát phân phối sản phẩm trên thị trường quốc tế	3.6	72		Sở Công thương
7	Mức độ tinh vi của quy trình sản xuất	3.5	91		Sở Công thương
8	Mức độ thành công của hoạt động tiếp thị	4.1	99		Sở Công thương
9	Mức độ doanh nghiệp sẵn sàng trao quyền cho các đơn vị cấp dưới	3.3	111		Sở Công thương
Trụ cột 12	Đổi mới công nghệ	3.3	73		Sở Khoa học và Công nghệ
1	Nâng cao năng lực sáng tạo	4.0	79		Sở Khoa học và Công nghệ
2	Nâng cao chất lượng các tổ chức nghiên cứu khoa học	3.4	98		Sở Khoa học và Công nghệ
3	Chi phí của doanh nghiệp dành cho nghiên cứu và phát triển R&D	3.5	49		Sở Khoa học và Công nghệ
4	Tăng cường liên kết doanh nghiệp - trường đại học trong nghiên cứu và phát triển	3.3	79		Sở Khoa học và Công nghệ
5	Mua sắm của chính phủ về các sản phẩm công nghệ tiên tiến	3.8	27		Sở Khoa học và Công nghệ
6	Sự sẵn có về các nhà khoa học và kỹ sư	3.8	84		Sở Khoa học và Công nghệ
7	Bằng phát minh sáng chế được áp dụng (số lượng ứng dụng/triệu dân)	0.2	95		Sở Khoa học và Công nghệ

Phụ lục 3

**KẾT QUẢ CHỈ SỐ NĂNG LỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA VIỆT NAM NĂM 2016 VÀ MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2017-2020
(THEO CÁCH TIẾP CẬN CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI - WIPO)**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ~~74~~ /KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả hiện tại của Việt Nam		Mục tiêu 2017-2020 của Việt Nam	Ghi chú
		Điểm	Thứ hạng		
	Chỉ số Năng lực đổi mới sáng tạo	35,4	59	Điểm số: 38,5 Thứ hạng: 44	Tính toán thứ hạng, điểm số được xác định trên cơ sở điểm số của 7 trụ cột
1	Thể chế	51,7	93	55	
1.1	Môi trường chính trị	50	65		
1.2	Môi trường pháp lý	51	106		
1.3	Môi trường kinh doanh	54,2	116		
2	Nguồn nhân lực và nghiên cứu	30,1	74	31	
2.1	Giáo dục	61	19		
2.2	Giáo dục đại học	28,3	84		
2.3	Nghiên cứu và Phát triển	1,1	99		
3	Cơ sở hạ tầng	36,7	90	43	
3.1	Công nghệ thông tin	41,3	82		
3.2	Cơ sở hạ tầng chung	34,5	65		
3.3	Bền vững sinh thái	34,4	99		
4	Trình độ phát triển của thị trường	43	64	51	
4.1	Tín dụng	38,1	48		
4.2	Đầu tư	22,9	125		
4.3	Thương mại, cạnh tranh, quy mô thị trường	68	44		
5	Trình độ phát triển của kinh doanh	30,6	72	35	
5.1	Lao động có kiến thức	27,8	93		
5.2	Liên kết sáng tạo	22,2	101		
5.3	Hấp thu tri thức	41,9	20		
6	Sản phẩm kiến thức và công nghệ	31,9	39	33	
6.1	Sáng tạo tri thức	6,8	80		
6.2	Tác động của tri thức	46,7	25		
6.3	Lan tỏa tri thức	42,3	20		

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả hiện tại của Việt Nam		Mục tiêu 2017-2020 của Việt Nam	Ghi chú
		Điểm	Thứ hạng		
7	Sản phẩm sáng tạo	32,6	52	35	
7.1	Tài sản vô hình	46,3	54		
7.2	Sản phẩm và dịch vụ sáng tạo	31,5	40		
7.3	Sáng tạo trực tuyến	6,4	72		

Phụ lục 3.1
PHÂN CÔNG THEO DÕI, THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CẢI THIỆN
CHỈ SỐ NĂNG LỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ~~74~~ /KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu 2017-2020 của Việt Nam	Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Điểm	Thứ hạng		
	Chỉ số Năng lực đổi mới sáng tạo	35,4	59	Điểm số: 38,5 Thứ hạng: 44	Tính toán thứ hạng và điểm số mục tiêu được xác định trên cơ sở điểm số của 7 trụ cột
1	Thể chế	51,7	93	55	
1.1	Môi trường chính trị	50	65		
1	Đảm bảo ổn định và an ninh chính trị	62,8	66		Công an Thành phố
2	Nâng cao Hiệu lực chính phủ, chính quyền địa phương	37,3	72		Tất cả các đơn vị thuộc Thành phố
1.2	Môi trường pháp lý	51	106		
1	Cải thiện Chất lượng các quy định pháp luật	30,1	103		Sở Tư pháp chủ trì, các đơn vị phối hợp
2	Nâng cao hiệu quả Thực thi pháp luật	39,4	76		Sở Tư pháp chủ trì, các đơn vị phối hợp
3	Chi phí sa thải nhân công	24,6	101		Sở Lao động Thương binh xã hội
1.3	Môi trường kinh doanh	54,2	116		
1	Tạo điều kiện thuận lợi cho khởi sự kinh doanh	81,3	88		Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Tạo thuận lợi trong giải quyết phá sản doanh nghiệp	35,8	103		Tòa án Thành phố
3	Tạo thuận lợi trong nộp thuế và BHXH	45,4	115		Cục Thuế, Bảo hiểm xã hội Hà Nội
2	Nguồn nhân lực và nghiên cứu	30,1	74	31	
2.1	Giáo dục	61	19		
1	Chỉ tiêu cho giáo dục, %GDP	6,3	21		Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Chi công/1 học sinh trung học, % GDP theo đầu người	-	-		Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Số năm đi học kỳ vọng	-	-		Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Điểm PISA đối với đọc, toán và khoa học	-	-		Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Tỷ lệ học sinh/giáo viên, trung học	-	-		Sở Giáo dục và Đào tạo
2.2	Giáo dục đại học	28,3	84		
1	Tỷ lệ tuyển sinh đại học	30,5	76		

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu 2017-2020 của Việt Nam	Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Điểm	Thứ hạng		
2	Sinh viên tốt nghiệp ngành khoa học và kỹ thuật	22,4	39		
3	Tỷ lệ sinh viên nước ngoài học tập trong nước	0,1	103		
2.3	Nghiên cứu và Phát triển	1,1	99		
1	Nhà nghiên cứu, FTE (% 1 triệu dân)	-	-		
2	Tổng chi cho R&D (GERD), %GDP	0,2	89		
3	Chi R&D trung bình của 3 công ty hàng đầu có đầu tư ra nước ngoài (tỷ đô la)	0	45		
4	Điểm trung bình của 3 trường đại học hàng đầu có trong xếp hạng QS đại học	0	73		
3	Cơ sở hạ tầng	36,7	90	43	
3.1	Công nghệ thông tin	41,3	82		
1	Truy cập ICT	44,3	89		Sở Thông tin và Truyền thông
2	Sử dụng ICT	30,1	78		Sở Thông tin và Truyền thông
3	Dịch vụ trực tuyến của chính phủ	41,7	78		Sở Thông tin và Truyền thông
4	Mức tham gia trực tuyến (online e-participation)	49	64		Sở Thông tin và Truyền thông
3.2	Cơ sở hạ tầng chung	34,5	65		
1	Sản lượng điện, kWh/đầu người	1416	87		EVN Hà Nội
2	Hiệu quả logistics	3,2	46		Sở Giao thông Vận tải
3	Tổng tư bản hình thành, %GDP	23,9	49		
3.3	Bền vững sinh thái	34,4	99		
1	GDP/đơn vị năng lượng sử dụng	6,8	74		Sở Công thương
2	Kết quả về môi trường	58,5	104		Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Số chứng chỉ ISO 14001/tỷ \$PPP GDP	1,6	50		
4	Trình độ phát triển của thị trường	43	64	51	
4.1	Tín dụng	38,1	48		
1	Tạo thuận lợi trong tiếp cận tín dụng	70	27		Ngân hàng nhà nước chi nhánh TP Hà Nội
2	Tín dụng nội địa cho khu vực tư nhân, % GDP	100,3	25		Ngân hàng nhà nước chi nhánh TP Hà Nội
3	Vay tài chính vi mô, % GDP	0,4	37		Ngân hàng nhà nước chi nhánh TP Hà Nội
4.2	Đầu tư	22,9	125		
1	Bảo vệ nhà đầu tư thiểu số	45	97		Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu 2017-2020 của Việt Nam	Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Điểm	Thứ hạng		
2	Giá trị vốn hóa các công ty niêm yết (%GDP)	24,7	56		
3	Tổng giá trị cổ phiếu mua bán (%GDP)	11,7	31		
4	Số thương vụ đầu tư mạo hiểm	0	66		
4.3	Thương mại, cạnh tranh, quy mô thị trường	68	44		
1	Mức thuế quan áp dụng, bình quân gia quyền/ tất cả các sản phẩm (%)	3,5	63		Cục Thuế Hà Nội
2	Mức độ cạnh tranh trong nước	67,3	69		Sở Công thương
3	Quy mô thị trường nội địa	512,6	35		Sở Công thương
5	Trình độ phát triển của kinh doanh	30,6	72	35	
5.1	Lao động có kiến thức	27,8	93		
1	Việc làm trong các ngành dịch vụ thâm dụng tri thức (% tổng việc làm)	10,3	94		Sở Lao động Thương binh và Xã hội
2	Doanh nghiệp có hoạt động đào tạo chính thức (% doanh nghiệp nói chung)	43,5	31		Sở Lao động Thương binh và Xã hội
3	Phần chi R&D do doanh nghiệp thực hiện (% GDP)	0	68		Sở Khoa học và Công nghệ
4	Phần chi R&D do doanh nghiệp trang trải (% tổng chi cho R&D)	28,4	54		Sở Khoa học và Công nghệ
5	Lao động nữ có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao (% tổng lao động)	6,6	75		Sở Lao động Thương binh và Xã hội
5.2	Liên kết sáng tạo	22,2	101		
1	Hợp tác đại học - doanh nghiệp	37,8	86		
2	Quy mô phát triển của cụm công nghiệp	47	56		
3	Chi R&D được tài trợ từ nước ngoài (% tổng chi cho R&D)	4	72		
4	Số thương vụ liên doanh liên kết chiến lược	0	42		
5	Số sáng chế nộp đơn tại 2 văn phòng (số lượng trên 1 tỷ \$PPP GDP)	0	90		
5.3	Hấp thu tri thức	41,9	20		
1	Trả tiền bản quyền (% tổng giao dịch thương mại)	-	-		
2	Nhập khẩu công nghệ cao (% tổng thương mại)	19,8	6		Sở Khoa học và Công nghệ
3	Nhập khẩu dịch vụ ICT (% tổng mậu dịch)	0,1	120		

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu 2017-2020 của Việt Nam	Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Điểm	Thứ hạng		
4	Dòng vốn ròng đầu tư trực tiếp nước ngoài (%GDP)	4,9	29		
5	Số nhân viên nghiên cứu trong doanh nghiệp (đơn vị %, tính theo FTE, tính trên 1000 dân)	-	-		
6	Sản phẩm kiến thức và công nghệ	31,9	39	33	
6.1	Sáng tạo tri thức	6,8	80		
1	Số đơn đăng ký sáng chế theo nước xuất xứ, trên 1 tỷ \$PPP GDP	1	66		
2	Đơn đăng ký sáng chế theo PCT, trên 1 tỷ \$PPP GDP	0	81		
3	Đơn đăng ký giải pháp hữu ích theo nước xuất xứ, trên 1 tỷ \$PPP GDP	0,5	34		
4	Số công bố bài báo khoa học và kỹ thuật (trên 1 tỷ \$PPP GDP)	5	95		
5	Chỉ số H các bài báo được trích dẫn	133	58		
6.2	Tác động của tri thức	46,7	25		
1	Tốc độ tăng năng suất lao động (GDP/người lao động)	4,5	10		Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Mật độ doanh nghiệp mới	-	-		Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Tổng chi cho phần mềm máy tính (%GDP)	0,3	33		
4	Số chứng chỉ ISO 9001, trên 1 tỷ \$PPP GDP	7,4	47		Sở Khoa học và Công nghệ
5	Sản lượng ngành công nghệ cao và công nghệ trung bình cao (% tổng sản lượng sản xuất)	26,2	48		Sở Khoa học và Công nghệ
6.3	Lan tỏa tri thức	42,3	20		
1	Tiền bản quyền tác giả, lệ phí, giấy phép (% tổng giao dịch thương mại)	-	-		Sở Khoa học và Công nghệ
2	Xuất khẩu công nghệ cao (% tổng giao dịch thương mại)	22,5	4		Sở Khoa học và Công nghệ
3	Xuất khẩu dịch vụ ICT (% tổng mậu dịch)	0,1	119		Sở Thông tin và Truyền thông
4	Dòng đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (%GDP)	1,1	45		Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Sản phẩm sáng tạo	32,6	52	35	
7.1	Tài sản vô hình	46,3	54		
1	Đăng ký nhãn hiệu theo nước xuất xứ, trên 1 tỷ \$PPP GDP	75,8	17		Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu 2017-2020 của Việt Nam	Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Điểm	Thứ hạng		
2	Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp theo nước xuất xứ	3,4	36		Sở Khoa học và Công nghệ
3	Sáng tạo mô hình kinh doanh nhờ ICT	57,7	66		Sở Thông tin và Truyền thông
4	Sáng tạo mô hình tổ chức nhờ ICT	53,4	65		Sở Thông tin và Truyền thông
7.2	Sản phẩm và dịch vụ sáng tạo	31,5	40		
1	Xuất khẩu dịch vụ văn hóa và sáng tạo (% tổng giao dịch thương mại)	-	-		Sở Văn hóa Thể thao
2	Phim truyện quốc gia được sản xuất, tính trên 1 triệu dân độ tuổi từ 15-69 tuổi	1,2	68		
3	Thị trường giải trí và đa phương tiện toàn cầu	0,5	58		
4	Sản lượng in ấn và xuất bản (% tổng sản lượng sản xuất)	1,3	49		Sở Thông tin và Truyền thông
5	Xuất khẩu hàng hóa sáng tạo (% tổng giao dịch thương mại)	5,1	9		
7.3	Sáng tạo trực tuyến	6,4	72		
1	Tên miền gTLDs, trên 1 nghìn dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi	2,7	70		Sở Thông tin và Truyền thông
2	Tên miền ccTLDs, trên 1 nghìn dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi	3,2	60		Sở Thông tin và Truyền thông
3	Sửa mục từ Wikipedia hàng tháng (trên 1 triệu dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi)	267,7	95		Sở Thông tin và Truyền thông
4	Tải video lên Youtube, chia cho số dân trong độ tuổi từ 15-69 tuổi.	17,9	55		Sở Thông tin và Truyền thông

Phụ lục 4
KẾT QUẢ CHỈ SỐ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ CỦA VIỆT NAM NĂM 2016 VÀ MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2017-2020
(THEO ĐÁNH GIÁ CỦA LIÊN HIỆP QUỐC)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ~~74~~ /KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu 2017-2020 của Việt Nam	Ghi chú
		Điểm	Thứ hạng		
	Cải thiện điểm số và thứ hạng chỉ số Chính phủ điện tử	0,51426	89	Điểm số: 0,58 Thứ hạng: 65-70	Tính toán thứ hạng, điểm số được xác định trên cơ sở điểm số của 3 chỉ số thành phần
1	Chỉ số hạ tầng viễn thông (TII)	0,37145	90	0,41	
2	Chỉ số Nguồn nhân lực (HCI)	0,59888	127	0,69	
3	Chỉ số Dịch vụ trực tuyến (OSI)	0,57246	74	0,65	

Phụ lục 4.1
PHÂN CÔNG THEO DÕI, THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CẢI THIỆN
CHỈ SỐ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ~~74~~ /KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Chỉ số/Chỉ tiêu thành phần	Kết quả năm 2016 của Việt Nam		Mục tiêu 2017-2020 của Việt Nam	Cơ quan chủ trì theo dõi/thực hiện
		Điểm	Thứ hạng		
	Cải thiện điểm số và thứ hạng chỉ số Chính phủ điện tử	0,51426	89	Điểm số: 0,58 Thứ hạng: 65-70	Tính toán thứ hạng, điểm số được xác định trên cơ sở điểm số của 3 chỉ số thành phần
I	Chỉ số hạ tầng viễn thông (TII)	0,37145	90	0,41	
1	Tỉ lệ người dùng Internet (% dân số)		86		Sở Thông tin và Truyền thông
2	Số thuê bao điện thoại cố định trên 100 dân		127		Sở Thông tin và Truyền thông
3	Số thuê bao điện thoại di động trên 100 dân		30		Sở Thông tin và Truyền thông
4	Số thuê bao Internet băng thông rộng cố định trên 100 dân		94		Sở Thông tin và Truyền thông
5	Số thuê bao Internet băng thông rộng không dây trên 100 dân		96		Sở Thông tin và Truyền thông
II	Chỉ số Nguồn nhân lực (HCI)	0,59888	127	0,69	
1	Tỷ lệ người lớn biết đọc biết viết (%)		98		Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Tỷ lệ nhập học ở cấp phổ thông (%)		147		Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Tổng số năm học phổ thông của một học sinh		122		Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Số năm học trung bình của một người khi đến tuổi trưởng thành		139		Sở Giáo dục và Đào tạo
III	Chỉ số Dịch vụ trực tuyến (OSI)	0,57246	74	0,65	Sở Thông tin và Truyền thông

Phụ lục 5
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KHẮC PHỤC VÀ CẢI THIỆN CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN TRONG CHỈ SỐ PCI

T T	Chỉ số thành phần	PCI 2015		PCI 2016		Kế hoạch năm 2017	Đơn vị chủ trì theo dõi/thực hiện
		Chỉ số	Xếp hạng	Chỉ số	Xếp hạng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	Kết quả tổng hợp (có trọng số)	59	24	60,74	14	Giữ vững chất lượng điều hành ở nhóm địa phương có chất lượng điều hành tốt (điểm số: trên 60 điểm), tiếp tục cải thiện xếp hạng	
1	Chi phí gia nhập thị trường	7,56	63	7,51	63		Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất	4,12	63	4,16	63		Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	6,14	31	6,04	45		Sở Thông tin và truyền thông
4	Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước	5,56	59	5,87	53		Sở Tư pháp
5	Chi phí không chính thức	4,26	56	4,67	53		Thanh tra Thành phố
6	Môi trường cạnh tranh bình đẳng (chỉ tiêu mới từ năm 2013)	3,87	57	3,76	61		Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa
7	Tính năng động và tiên phong của chính quyền tỉnh, thành phố	3,86	59	3,84	62		Sở Nội vụ
8	Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	6,47	5	6,79	2		Sở Kế hoạch và Đầu tư
9	Đào tạo lao động	7,36	2	7,88	2		Sở Lao động Thương binh và Xã hội
10	Thiết chế pháp lý	4,64	60	4,18	59		Sở Tư pháp